

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/9/2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 328/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST -HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐ-HPT; ngày 23/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ x, ấp M, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp x, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Thu Tr trình bày như sau:*

Về hôn nhân : Chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xx ngày 31/01/2019. Sau khi cưới chị Lê Thị Thu Tr về làm dâu bên gia đình anh

Nguyễn Hoàng T tại ấp x, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2019 và cháu Nguyễn Lê Mỹ T2, sinh ngày 19/01/2021. Tuy nhiên, sau khi sinh con thứ 2, anh Nguyễn Hoàng T bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác, không chăm lo cho gia đình, mặc dù chị Tr có khuyên nhủ quay về để nuôi con nhưng anh Nguyễn Hoàng T không trở về. Kể từ tháng 02 năm 2021 chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T bắt đầu sống ly thân, khi ly thân chị Lê Thị Thu Tr đưa 02 con về bên gia đình chị Tr tại ấp M, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang sinh sống cho đến nay, kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chị Lê Thị Thu Tr yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2019 và cháu Nguyễn Lê Mỹ T2, sinh ngày 19/01/2021, hiện đang do chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị Lê Thị Thu Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, chị Lê Thị Thu Tr xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Thu Tr xác định xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt báo thụ lý vụ án số 328/2022/TB-TLVA, ngày 01/8/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 249/2022/TB-TA, ngày 17/8/2022; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 49/TB-TA, ngày 31/8/2022 hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quá trình tố tụng anh Nguyễn Hoàng T không có bản khai trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T 02 người con chung là Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2019 và cháu Nguyễn Lê Mỹ T2, sinh ngày 19/01/2021, hiện nay đang do chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị Lê Thị Thu Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến tuổi trưởng thành, cháu T2 dưới 36 tháng tuổi do đó yêu cầu được nuôi con của chị Lê Thị Thu Tr là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt không có lời khai nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị Thu Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Lê Thị Thu Tr yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm năm 2018, chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08 ngày 31/01/2019, nên hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Khoảng đầu năm 2021, chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Hoàng T rời bỏ gia đình, không còn chăm lo cho gia đình nên đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt điều đó chứng tỏ anh T không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất ngày 14/9/2022, bà Trần Thị L (có sự chứng kiến của ông Nguyễn Hoàng A) là cha mẹ đẻ anh Nguyễn Hoàng T xác nhận: vợ chồng anh Nguyễn Hoàng T và chị Lê Thị Thu Tr hiện đã sống ly thân, nguyên do là anh T có người phụ nữ khác.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*

Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian ly thân giữa chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu Tr là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Lê Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hoàng T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2019 và cháu Nguyễn Lê Mỹ T2, sinh ngày 19/01/2021, kể từ khi ly thân đến nay do chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn Tr yêu cầu được tiếp tục được nuôi con cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thu Tr xác định đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Thị Thu Tr xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về án phí hôn nhân và gia đình : Chị Lê Thị Thu Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2019 và cháu Nguyễn Lê Mỹ T2, sinh ngày 19/01/2021 cho chị Lê Thị Thu Tr tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thu Tr xác định đủ điều kiện để nuôi con chung nên không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Chị Lê Thị Thu Tr xác định không có tài sản chung và nợ chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0008073 ngày 29/7/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Lê Thị Thu Tr đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc